

cấp gia đình đông con do quỹ xã hội đài thọ là một chủ trương hợp lý, hợp tình, có tác dụng đoàn kết nội bộ công nhân, viên chức, làm cho anh chị em an tâm và phấn khởi đẩy mạnh sản xuất.

II. — NGUYÊN TẮC

1) Trợ cấp con trả cho người có đông con mà trực tiếp phải nuôi tính từ con thứ 3 trở lên, mỗi con 5.000đ một tháng, thi hành thống nhất cho những người công tác chính thức trong biên chế Nhà nước.

2) Mức trợ cấp định thống nhất cho gia đình có một người công tác cũng như hai vợ chồng cùng công tác; Trường hợp hai vợ chồng cùng làm công tác thì tiền trợ cấp tính cho người hưởng lương nhiều nhất trong gia đình.

3) Con không trực tiếp phải nuôi, con quá 16 tuổi (hoặc quá 18 tuổi nếu còn đi học) thì không được kê để tính trợ cấp.

4) Kể từ khi áp dụng chế độ lương mới và chế độ trợ cấp con này người nào lương mới (gồm lương chính, phụ cấp khu vực cộng với trợ cấp con nếu có) mà thấp hơn mức lương hiện lĩnh (gồm lương chính, phụ cấp khu vực, phụ cấp con, phụ cấp ăn ở ngoài nếu có) sẽ được hưởng khoản tiền chênh lệch.

III. — NỘI DUNG CỤ THỂ

A. — Đối tượng được tính trợ cấp:

Những người công tác chính thức trong biên chế Nhà nước thuộc khu vực sản xuất và hành chính sự nghiệp không phân biệt miền Nam, miền Bắc, bộ đội chuyển ngành, Việt-khieu mới về nước và Âu-phi v.v... không phân biệt những người trước đây hưởng chế độ lương khác nhau như: kháng chiến, khôi phục và nguyên lương, không phân biệt một người công tác hay cả hai vợ chồng cùng công tác cho Nhà nước, nếu đã sắp xếp cấp bậc lương mới năm 1958 và trực tiếp phải nuôi từ 3 con trở lên thì từ con thứ 3 trở lên mỗi con được trợ cấp 5.000đ một tháng.

B. — Giải quyết một số trường hợp con nuôi, con riêng v.v ..

1) Con nuôi:

— Nếu đã nuôi từ trước khi ban hành thông tư này dù đã được phụ cấp con hay chưa được phụ cấp, nhưng đến nay vẫn trực tiếp phải nuôi như con đẻ thì được coi như con đẻ để tính trợ cấp.

— Nếu là con không có cha hay mẹ thừa nhận chính thức mà nam, nữ cán bộ công nhân, viên chức phải trực tiếp nuôi cũng được xét để tính trợ cấp như con nuôi.

— Nếu kể từ ngày ban hành thông tư này trở đi, ai nhận nuôi con nuôi phải là trường hợp đặc biệt như: cha mẹ chết cả, không còn bà con thân thích để nương tựa, người cán bộ, công nhân, viên chức phải nuôi như con đẻ mới được cộng với số con đẻ để tính hưởng trợ cấp.

2) Con riêng:

— Hai vợ chồng công tác, một người có con riêng hay cả hai người đều có con riêng nếu trực tiếp phải nuôi như con đẻ thì cũng được xét để trợ cấp (không tính những con đã gửi bà con, họ hàng nuôi hộ).

— Hai vợ chồng có một người công tác mà bản thân người ấy phải trực tiếp nuôi đứa con riêng của người không công tác cũng được coi như con đẻ để tính trợ cấp (không tính những con đã gửi bà con, họ hàng nuôi hộ).

3) Trường hợp hai vợ chồng đang công tác mà một trong hai người thôi việc, ra ngoài biên chế hoặc chết thì trợ cấp con do người công nhân viên còn lại được tiếp tục lĩnh.

Nếu cả hai người xin thôi việc, ra ngoài biên chế hoặc chết thì trợ cấp con tính theo tính thân những thể lệ quy định cho các trường hợp thôi việc, ra ngoài biên chế và trợ cấp khi chết.

4) Những người đi học hay đi chữa bệnh:

— Đối với những người đã sắp xếp và hưởng lương mới, nay đi chữa bệnh hay được cử đi học mà còn ở trong biên chế thì vẫn tiếp tục hưởng trợ cấp con (nếu có).

— Đối với những người chưa xếp bậc lương mới thì không áp dụng trợ cấp con mới mà hiện nay ai hưởng thế nào thì cứ giữ nguyên mức thu nhập về phụ cấp con cũ của những con đã được hưởng phụ cấp (chờ khi xếp lương sẽ giải quyết) còn những con đẻ sau cũng không được tính phụ cấp con theo chế độ cũ hoặc tính trợ cấp con theo chế độ mới.

5) Những con không được tính trợ cấp:

Những con chết, hết hạn tuổi, đi học mà đã được Chính phủ đài thọ mỗi tháng một khoản tiền từ 5.000đ trở lên thì đều không được tính đầu con để cộng với số con trực tiếp phải nuôi để tính trợ cấp. Ví dụ: một công nhân có 5 con, đang hưởng trợ cấp 3 con, nay có 1 con chết, 1 con hết hạn tuổi và 1 con được cấp học bổng (mỗi tháng từ 5.000đ trở lên) thì người công nhân đó không đủ tiêu chuẩn được trợ cấp con nữa.

C. — Thời gian hưởng trợ cấp:

1. — Tính trợ cấp cho những con mới đẻ, mới nuôi hoặc cha mẹ mới nhận công tác chính thức trong biên chế quy định như sau:

— Nếu trong khoảng từ ngày 1 đến ngày 15 trong tháng thì được hưởng cả định suất (5.000đ.)

— Nếu trong khoảng từ ngày 16 đến ngày cuối tháng thì được tính nửa định suất (2.500đ).

2. — Cấp trợ cấp của con chết, con được cấp học bổng và hết hạn tuổi, quy định kể từ tháng sau liền tháng hết hạn.

D. — Cách tính so sánh thu nhập cũ và thu nhập mới để trả khoản tiền chênh lệch (nếu có).

1) Thu nhập cũ của cán bộ, công nhân, viên chức hưởng chế độ lương khác nhau:

a) Những người hưởng chế độ lương kháng chiến gồm có:

- Lương cấp bậc
- Tỷ lệ tăng lương 1956 (5%, 8%, 12%)
- Phụ cấp khu vực (nếu có)
- Phụ cấp kỹ thuật (nếu có)
- Phụ cấp con (nếu có)
- Phụ cấp 20%, 25%, 30% cho những cán bộ, thủy thủ đi sông, đi biển (nếu có).
- Phụ cấp « hao mòn » thường xuyên phụ vào lương (nếu có).
- Phụ cấp tiền nhà ở Hà nội (nếu có).

b) Những người hưởng chế độ lương khôi phục gồm các khoản nói ở trên điểm a (nếu có) và thêm:

- Phụ cấp đặc biệt của xí nghiệp khôi phục (đã ghi trong bảng cấp bậc lương).
- Phụ cấp điều động cho mỏ Apatite Lào klay (12.000đ).

c) Những người hưởng chế độ lương tính theo sản phẩm (khoán) thì tính trên cơ sở lương cấp bậc như những người hưởng lương kháng chiến hay khôi phục nói trên chứ không tính theo thu nhập lương khoán.

d) Những người hưởng chế độ nguyên lương (lưu dụng) nếu chưa xếp bậc hay đã xếp bậc nhưng hiện đang giữ nguyên lương thì thu nhập cũ là số tiền nguyên lương; nếu đã xếp bậc và đã hưởng lương cấp bậc hay lương khoán thì tính trên cơ sở lương cấp bậc như những người hưởng lương kháng chiến hay lương khôi phục nói trên.

2) Thu nhập mới của những người hưởng lương mới, gồm các khoản sau đây:

- Lương cấp bậc.
- Phụ cấp khu vực (nếu có)
- Trợ cấp con (nếu có).

E. — Cách tính trợ cấp con cho trường hợp hai vợ chồng công tác trong biên chế Nhà nước:

Nếu hai vợ chồng công tác đều ở trong biên chế Nhà nước thì trợ cấp con mới sẽ tính cho một trong hai người có lương cao hơn phụ cấp con cũ trước đây (nếu có) cũng tính cho người có lương

cao hơn để áp dụng cách tính so sánh thu nhập cũ và mới để trả khoản tiền chênh lệch (nếu có). Cụ thể có những trường hợp sau đây:

1) Hai vợ chồng trước đây đều được hưởng phụ cấp con nhưng đã do một người có lương thấp lĩnh cả thì nay sau khi thi hành lương mới, phụ cấp con cũ phải chuyển sang tính cho người có lương cao hơn, đồng thời trợ cấp con mới cũng phải tính cho người có lương cao hơn để so sánh.

2) Hai vợ chồng trước đây đều được hưởng phụ cấp con cũ nhưng do hai người cùng lĩnh ở hai cơ quan khác nhau thì khi thi hành lương mới, phụ cấp con cũ phải tính dồn cho một người lương cao hơn và trợ cấp con mới cũng phải tính cho người có lương cao hơn để so sánh.

3) Hai vợ chồng chỉ có một người được hưởng phụ cấp con cũ, khi thi hành lương mới nếu bản thân người đó lương cao hơn thì cứ dựa trên cơ sở lương mới tính trợ cấp con mới và so sánh với thu nhập cũ để trả tiền chênh lệch (nếu có). Nhưng nếu người được hưởng phụ cấp con cũ mà lương thấp hơn người kia thì phải chuyển khoản phụ cấp con cũ sang cộng vào thu nhập cũ của người có lương cao hơn để so sánh trả tiền chênh lệch (nếu có).

4) Hai vợ chồng mà một người là công nhân viên và một người là quân nhân có tiêu chuẩn trợ cấp con, sau khi thi hành lương mới cũng tính cho người lương cao (theo điều 1 nói trên). Nhưng nếu người quân nhân không ở loại được trợ cấp con thì trợ cấp con tính riêng cho người cán bộ, công nhân, viên chức như trường hợp một người công tác được hưởng trợ cấp con.

F. Thẻ thức thanh toán cho trường hợp hai vợ chồng cùng công tác nhưng ở đơn vị khác nhau:

Cơ quan hay xí nghiệp nào trước đây đã trả cả định suất phụ cấp con cho một người lương thấp hoặc đã trả một phần định suất phụ cấp con cho người lương thấp thì bắt đầu từ ngày được hưởng lương mới khoản phụ cấp con cũ sẽ chuyển sang cho người có lương mới cao hơn (vợ hoặc chồng). Đơn vị sử dụng người vợ hoặc chồng có lương cao hơn phải thanh toán khoản phụ cấp con cũ của người kia chuyển sang và trợ cấp con mới (nếu có) cho người lương cao hơn từ tháng đơn vị bạn cắt phụ cấp con cũ và không tính trợ cấp mới cho người lương thấp.

G. — Thời gian được duy trì khoản tiền chênh lệch:

Những người được hưởng khoản tiền chênh lệch, sẽ được duy trì cho đến khi có thu nhập tăng lên hoặc có sự biến chuyển khác làm khoản chênh

lệch đó giảm đi cho tới khi hết chênh lệch thì thôi. Cụ thể có những trường hợp sau đây :

1. — Những người được tăng lương, thăng bậc, để thêm con hoặc được điều động từ khu vực lương thấp đến khu vực lương cao thu nhập được tăng sẽ xóa dần tiền chênh lệch.

2. — Những người ở Hà nội, Gia lâm, ngoại thành Hà nội được hưởng phụ cấp con cũ trước đây có thêm 50%, 30%, 20% và khoản phụ cấp ăn ở ngoài ở Hà nội (nếu có) nếu sau này chuyển về địa phương khác thì sẽ tính lại khoản tiền chênh lệch.

3. — Hai vợ chồng công tác đều được hưởng phụ cấp con cũ 20 cân gạo và 30 cân gạo, nhưng sau khi thực hiện lương mới có một người (trong hai vợ chồng) thôi việc thì sẽ tính lại tiêu chuẩn phụ cấp con cũ của một người (cụ thể là 12 cân gạo hay 18 cân gạo) để so sánh thu nhập cũ và mới.

Trường hợp một người chết thì phụ cấp con cũ sẽ không tính lại như trường hợp thôi việc (giữ nguyên mức phụ cấp con cũ là 20 cân gạo hay 30 cân gạo).

IV. — NGÀY THI HÀNH CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP CON MỚI

a) Thông tư này thi hành kể từ ngày 1 tháng 3 năm 1958 cho khu vực sản xuất. Các văn bản quy định trước đây trái với thông tư này không áp dụng nữa đối với khu vực sản xuất kể từ ngày 1 tháng 3 năm 1958.

Trường hợp có những đứa con tuy đẻ sau ngày 1 tháng 3 năm 1958 nhưng vì chưa nhận được thông tư này nên đã lỡ thanh toán theo chế độ phụ cấp con cũ thì nay không phải truy hoàn, nhưng không được tiếp tục hưởng như trước nữa mà phải thi hành theo cách tính chế độ trợ cấp con mới. Số tiền đã lỡ thanh toán cho những đứa con đẻ sau ngày 1 tháng 3 năm 1958 không được tính cộng vào thu nhập cũ để so sánh với thu nhập mới mà tính trả tiền chênh lệch.

b) Ngày thi hành thông tư này đối với khu vực hành chính sự nghiệp sẽ do Bộ Nội vụ quy định sau :

Các cơ quan có trách nhiệm thi hành quỹ xã hội cần kiểm tra và theo dõi việc áp dụng chế độ trợ cấp con cho đúng chính sách và những quy định trong thông tư này. Trong khi thi hành gặp khó khăn, các ngành các cấp cần báo cáo cho Liên bộ biết để kịp thời bổ khuyết.

Hà nội, ngày 2 tháng 5 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Lao động
NGUYỄN VĂN TẠO

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thứ trưởng
TÔ QUANG ĐẦU

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 34-NV/DC, ngày 2-5-1958 về việc cấp phát và thi thực những giấy tờ cho học sinh đi học, đi thi.

Kính gửi : Ủy ban Hành chính các khu, tỉnh và thành phố.

Bộ Giáo dục vừa mới ban hành ba nghị định số 190-NĐ, 191-NĐ và 192-NĐ ngày 20-3-1958 quy định thể lệ tổ chức kỳ thi hết cấp 1, kỳ thi hết cấp 2 và kỳ thi tốt nghiệp trường phổ thông từ niên khóa 1957-1958 (có đăng trong Công báo số 12 ngày 9-4-1958). Trong thông tư số 418-PT/KH ngày 14-4-1958 của Nha Giáo dục Phổ thông hướng dẫn các Khu, Sở, Ty Giáo dục thi hành ba nghị định này, có một đoạn nói rằng : các Khu Sở Giáo dục sẽ đề nghị với Ủy ban Hành chính khu, tỉnh, thành phố chỉ thị cho Ủy ban Hành chính xã, khu phố thực hiện trách nhiệm của mình trong việc chứng nhận về địa chỉ và hạnh kiểm vào đơn của học sinh cũ. Một bản sao của thông tư ấy đã gửi đến Ủy ban Hành chính các khu, tỉnh, thành phố để biết.

Theo yêu cầu và ý kiến về chuyên môn của Bộ Giáo dục để giúp Ủy ban hướng dẫn các Ủy ban xã, khu phố trong việc chứng nhận các đơn xin thi của học sinh cũ, và việc cấp phát thi thực những giấy tờ khác, cho các thí sinh và học sinh nói chung, Bộ có những ý kiến dưới đây :

1) Về việc chứng nhận hạnh kiểm vào đơn của thí sinh tự do, tức là học sinh cũ hiện nay không đang học ở một trường công hay tư nào. Ủy ban sẽ thảo luận với các cơ quan giáo dục địa phương mình về yêu cầu cụ thể và cách thức chứng nhận.

2) Về việc chứng nhận tuổi. — Có những thứ giấy chứng nhận như sau đây :

1 — Giấy khai sinh theo mẫu mới hiện đang dùng.

2 — Giấy khai sinh theo mẫu cũ, làm dưới thời chính quyền đối phương gồm có giấy trích lục khai-sinh, giấy lược sao khai sinh, giấy khai sinh theo mẫu dùng ở các Tỉnh, giấy chứng nhận thay giấy khai sinh (acte de notoriété tenant lieu d'acte de naissance).

3 — Giấy chứng nhận khai sinh do chính quyền miền Nam cấp.

4 — Giấy khai sinh danh dự.

Ba thứ giấy : giấy khai sinh theo mẫu mới, giấy khai sinh theo mẫu cũ, giấy chứng nhận khai sinh do chính quyền miền Nam cấp có thể sao ra